TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thuý Diễm.
2. Ông Trương Hữu Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Y Th Mlô, bà H B Ksor. Có mặt.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch cho bị đơn: Ông Y Mưng Niê – Đội công tác 253 xã Cư Pơng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Quá trình quen biết làm ăn với nhau nên ông Y Th Mlô, bà H B Ksor có nợ tiền của tôi số tiền là 336.200.000 đồng; hai bên có viết giấy vay tiền chăm sóc cà phê vào ngày 18/02/2022, hẹn trả làm 02 năm, năm 2022 và năm 2023, hạn cuối cùng đến ngày 15/12/2023 trả

đủ, nếu không trả phải tính lãi 1,5%/tháng. Nhưng đến hạn không chịu trả đầy đủ nợ cho tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu ông Y Th Mlô, bà H B Ksor phải trả cho tôi số tiền là 386.630.000 đồng; trong đó số tiền nợ gốc là 336.200.000 đồng và tiền lãi là 50.430.000 đồng (tính từ ngày 18/02/2022 đến ngày 18/12/2022, lãi suất 1,5%/tháng) và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong.

Khi vay ông Y Th Mlô, bà H B Ksor có đưa cho tôi giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 của thửa đất số 31, tờ bản đồ số 13, diện tích 17137,2m^2, do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 03/12/2014, đứng tên ông Y Th Mlô, bà H B Ksor, đất tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chúng tôi chỉ đưa tay cầm với nhau để làm tin đảm bảo việc trả nợ, nhưng sau đó ông Y Th Mlô, bà H B Ksor đã đến nhà tôi để đòi lại nhưng cũng không trả nợ cho tôi, tôi đã trả lại cho ông Y Th Mlô, bà H B Ksor Giấy chứng nhận trên. Tôi yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tài sản của người có nghĩa vụ đối với quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 13, diện tích 17137,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 03/12/2014, đứng tên ông Y Th Mlô, bà H B Ksor, đất tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; để đảm bảo việc thi hành án.

Đợt mùa cà phê năm 2022 vào tháng 01/2023, sau khi tôi khởi kiện thì ông Y Th Mlô, bà H B Ksor có cân trả cho tôi được một số lượng cà phê nhân, nên nay ông Y Th Mlô, bà H B Ksor chốt giá thì tôi tính thành tổng số tiền chốt cà phê là 76.419.000 đồng. Vậy sau khi trừ thì tổng số tiền ông Y Th Mlô, bà H B Ksor phải trả cho tôi là 386.630.000 đồng – 76.419.000 đồng = 310.211.000 đồng; Trong đó: Gốc là 259.781.000 đồng, nợ lãi 50.430.000 đồng (lãi tính từ ngày 18/02/2022 đến ngày 18/12/2022, lãi suất 1,5%/tháng) và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong.

Còn việc ông Y Th Mlô, bà H B Ksor trình bày là không được tính lãi mà đến ngày 15/12/2023 mới được tính lãi thì tôi không đồng ý vì ông bà đã vi phạm việc trả nợ cho tôi, trả không đúng hạn và trả không đầy đủ cho tôi; hơn nữa còn đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đưa cho tôi để làm tin về nên theo thỏa thuận trong giấy tờ là tính lãi từ ngày ngày 18/02/2022 và trả 01 lần chứ không cho khất.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn ông Y Th Mlô, bà H B Ksor trình bày: Mấy năm gần đây gia đình tôi có quen hệ làm ăn với bà Nguyễn Thị Kim Th. Trong đó gia đình tôi có nợ của bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền nợ gốc là 336.200.000 đồng; chia thành 02 năm trả, không tính lãi, mỗi năm

trả 168.000.000 đồng; đợt 1 trả vào ngày 15/12/2022 trả 168.000.000 đồng, đợt 2 vào ngày 15/12/2023 trả 168.000.000 đồng. Chúng tôi có ký giấy nợ ngày 18/02/2022 và có đưa cho bà Th giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 để làm tin nhưng hiện tôi đã lấy về nhà giữ. Nếu quá hạn gia đình không trả được thì bà Th được quyền tính lãi theo lãi suất ngân hàng. Đến mùa cà phê năm 2022, khoảng tháng 1/2023 sau khi bà Th kiện thì gia đình tôi đã trả được 1772,4kg cà phê nhân xô chưa tính toán lại với nhau để trừ nợ. Nay vợ chồng tôi chốt giá yêu cầu bà Th tính thành tiền đối với số cà phê đã cân cho bà Th, sau khi tính thì thành tiền là 76.419.000 đồng, đề nghị bà Th trừ số tiền này vào số nợ gốc; vợ chồng tôi còn nợ của bà Th là 259.781.000 đồng, số tiền này vợ chồng tôi cũng sẽ trả nhưng chưa hẹn trả khi nào; đến ngày 15/12/2023 mà không trả được thì mới được tính lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định. Sau đó, gia đình có bao nhiêu thì sẽ thu xếp trả bấy nhiêu. Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì hiện tôi đã lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà Th; đất hiện tôi vẫn đang làm nên đối với việc phong tỏa thửa đất thì tôi đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà, ông Y Th Mlô, bà H B Ksor xin trả nợ trong thời gian 03 năm kể từ cuối năm 2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 259.781.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và các tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Y Th Mlô, bà H B Ksor phải trả số tiền 310.211.000 đồng Trong đó: Gốc là 259.781.000 đồng, nợ lãi 50.430.000 đồng (lãi tính từ ngày 18/02/2022 đến ngày 18/12/2022, lãi suất 1,5%/tháng) và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về số nợ gốc, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hai bên đã thống nhất với nhau về số nợ gốc bị đơn còn nợ của nguyên đơn sau khi trừ số lượng cà phê đã trả được của mùa vụ 2022, cụ thể số tiền gốc còn nợ là 336.200.000 đồng - 76.419.000 đồng = 259.781.000 đồng. Tại phiên toà bị đơn xin trả số nợ này chia thành 03 năm kể từ cuối năm 2023 nhưng nguyên đơn không đồng ý. Theo Giấy vay tiền thể hiện hai bên thoả thuận trả làm 02 năm, năm 2022 và năm 2023, mỗi năm trả 168.000.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên năm 2022 bị đơn không thực hiện việc trả đầy đủ số tiền 168.000.000 đồng như thoả thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 259.781.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 288, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi, bị đơn ông Y Th Mlô, bà H B Ksor không đồng ý trả lãi vì cho rằng đến ngày 15/12/2023 mà không trả được thì mới được tính lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy Giấy vay tiền chăm sóc cà phê thể hiện nội dung nếu không thực hiện việc trả nợ đầy đủ thì tính lãi từ ngày 18/02/2022 và trả một lần; với mức lãi suất là 1,5%/tháng. Ngoài ra khi vay tiền bị đơn có giao cho nguyên đơn 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 để làm tin, tuy nhiên tháng 10/2022 bị đơn đã yêu cầu nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 nguyên đơn đưa đơn khởi kiện. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu trả lãi là có căn cứ. Việc vay tiền giữa hai bên thuộc trường hợp vay có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất; căn cứ Điều 357, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tính đến ngày xét xử lãi được tính cụ thể như sau:

336.200.000 đồng đồng x 1,5%/tháng x 10 tháng (tính từ ngày 18/02/2022 đến ngày 18/12/2022) = 50.430.000 đồng (làm tròn số).

259.781.000 đồng x 1,5%/tháng x 05 tháng 12 ngày (tính từ ngày 19/12/2022 đến ngày 31/5/2023) = 21.172.000 đồng (làm tròn số).

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử là: 259.781.000 đồng + 50.430.000 đồng + 21.172.000 đồng = 331.383.000 đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thoả thuận 1,5%/tháng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" để đảm bảo cho việc thi hành án theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, phong tỏa tài sản của ông Y Thẽp Mlô, bà H Bi Ksor là quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 13, diện tích 17137,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 03/12/2014, đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Bi Ksor, đất tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị quyết Số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Y Th Mlô, bà H B Ksor phải chịu số tiền 16.569.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 19 Nghị quyết Số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hôi đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th.

Buộc bị đơn ông Y Th Mlô, bà H B Ksor phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th tổng số tiền 331.383.000 đồng (Ba trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc là 259.781.000 đồng và nợ lãi là 71.602.000 đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thoả thuận 1,6%/tháng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" để đảm bảo cho việc thi hành án theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, phong tỏa tài sản của ông Y Thẽp Mlô, bà H Bi Ksor là quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 13, diện tích 17137,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 092514 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 03/12/2014, đứng tên ông Y Th Mlô, bà H B Ksor, đất tọa lạc tại xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Bị đơn ông Y Th Mlô, bà H B Ksor phải chịu số tiền 16.569.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 9.667.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0020849 ngày 17/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thái Văn Hải

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*